

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 28/1999/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 1999

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 152/1999/NĐ-CP
ngày 20/9/1999 của Chính phủ quy định việc người lao động và
chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**

Căn cứ Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ quy định việc người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I- ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP VÀ ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG

1. Điều kiện và thủ tục cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định tại Điều 5 của Nghị định:

a- Điều kiện để cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh:

Các loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp Nhà nước; doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang công ty cổ phần theo Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt; doanh nghiệp thuộc các đoàn thể thuộc Trung ương gồm: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội nông dân Việt Nam, Hội đồng Trung ương liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật được xem xét để cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh khi đủ các điều kiện sau:

- Có vốn điều lệ từ 1 tỷ đồng Việt Nam trở lên tại thời điểm xin cấp giấy phép;
- Bộ máy quản lý và điều hành hoạt động phải có ít nhất 50% cán bộ có trình độ đại học trở lên và có trình độ ngoại ngữ. Người lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý có lý lịch rõ ràng, chưa bị kết án hình sự; am hiểu thị trường lao động, pháp luật lao động, luật nhập cư của nước nhận lao động, pháp luật quốc tế có liên quan;
- Các tài liệu (nếu có) về khả năng ký kết hợp đồng và thực hiện việc đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

b- Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan chủ quản doanh nghiệp (theo mẫu số 1);
- Báo cáo tình hình tài chính lỗ lãi có xác nhận của cơ quan kiểm toán Nhà nước hoặc thuế tại thời điểm xin cấp giấy phép;
- Luận chứng kinh tế về khả năng hoạt động của doanh nghiệp bao gồm các nội dung: cơ sở vật chất và khả năng tài chính; trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện; khả năng khai thác thị trường ngoài nước; các biện pháp tổ chức thực hiện có xác nhận của cơ quan chủ quản;
- Bản sao quyết định thành lập doanh nghiệp và quyết định bổ xung chức năng, có chứng nhận của cơ quan công chứng Nhà nước, hoặc chứng nhận sao y bản chính của cơ quan ra quyết định;
- Sơ yếu lý lịch của Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp và danh sách trích ngang của cán bộ trực tiếp (theo mẫu số 2 và mẫu số 3).

c- Hồ sơ xin bổ sung chức năng hoặc thành lập mới doanh nghiệp:

- Văn bản của Thủ trưởng Bộ, ngành, cơ quan Trung ương các đoàn thể hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị;
- Văn bản xác nhận của cơ quan tài chính cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh về mức vốn điều lệ của doanh nghiệp và báo cáo tình hình tài chính có xác nhận của cơ quan kiểm toán hoặc thuế tại thời điểm xin cấp giấy phép;
- Luận chứng kinh tế về khả năng hoạt động của doanh nghiệp theo quy định tại khoản b, điểm 1, mục I của Thông tư này.

d- Trình tự, thủ tục:

- Hồ sơ nêu tại khoản b, c, điểm 1, mục I của Thông tư này do doanh nghiệp hoặc cơ quan sáng lập doanh nghiệp lập và nộp 1 bộ cho Cục Quản lý lao động với nước ngoài. Trong thời gian 15 ngày (trừ ngày lễ, ngày nghỉ hàng tuần) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Cục Quản lý lao động với nước ngoài phải thông báo kết quả.

- Khi nhận giấy phép hoạt động chuyên doanh (theo mẫu số 4), doanh nghiệp phải nộp một khoản lệ phí 10.000.000 (mười triệu) đồng Việt Nam tại Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động chuyên doanh, doanh nghiệp phải đăng ít nhất trên một tờ báo của địa phương và một tờ báo của Trung ương trong ba số liên tiếp với các thông tin chủ yếu sau đây:

- + Tên, loại hình doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số điện thoại, số Fax; chức năng hoạt động của doanh nghiệp;
- + Họ, tên Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp;
- + Vốn điều lệ tại thời điểm được cấp giấy phép;
- + Số giấy phép hoạt động chuyên doanh, ngày cấp, thời điểm bắt đầu hoạt động theo giấy phép.

2- Đăng ký hợp đồng:

a- Đối tượng:

- Doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ có hợp đồng cung ứng lao động, hợp đồng nhận thầu, khoán xây dựng công trình, liên doanh, liên kết chia sản phẩm ở nước ngoài phải đăng ký hợp đồng tại Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

- Người lao động và chuyên gia (sau đây gọi chung là người lao động) có hợp đồng cá nhân ký với đối tác nước ngoài đăng ký hợp đồng tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi thường trú. Đối với một số hợp đồng cá nhân có liên quan tới các lĩnh vực của ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội giải quyết trên cơ sở thống nhất với sở chủ quản.

- Người lao động do các doanh nghiệp đưa đi đang làm việc ở nước ngoài, khi hết hạn hợp đồng nếu được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới thì đăng ký với đại diện các doanh nghiệp đưa đi tại nước đó (nếu có) hoặc với doanh nghiệp đưa đi.

- Người lao động đang ở nước ngoài không do các doanh nghiệp đưa đi, khi gia hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thì đăng ký với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước đó.

- Hợp đồng ký giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức nước ngoài và hợp đồng cá nhân (gọi chung là hợp đồng) phải có những nội dung cơ bản sau: số lượng, cơ cấu lao động; ngành nghề (công việc làm), nơi làm việc, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi; tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm thêm giờ; điều kiện làm việc và sinh hoạt, chi phí ăn, ở; chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại; bảo hiểm xã hội; bảo hộ lao động; phí dịch vụ, phí đào tạo, phí tuyển chọn (nếu có); trách nhiệm xử lý khi có tranh chấp, hoặc biến cố đặc biệt xảy ra và thời hạn thực hiện hợp đồng.

b- Hồ sơ đăng ký hợp đồng gồm:

- Đối với doanh nghiệp:

+ Một bản đăng ký hợp đồng (theo mẫu số 5);

+ Một bản sao hợp đồng và bản sao các văn bản liên quan tới việc tiếp nhận lao động của nước nhận lao động (có xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp);

+ Báo cáo thực hiện hợp đồng lần trước (nếu có);

+ Doanh nghiệp không có giấy phép hoạt động chuyên doanh cần phải có văn bản chứng minh khả năng tài chính tại thời điểm đăng ký hợp đồng;

Doanh nghiệp nhận thầu khoán công trình, hợp đồng liên doanh liên kết ở nước ngoài phải nộp bản sao hợp đồng có ý kiến xác nhận của Thủ trưởng Bộ, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Người lao động do doanh nghiệp đưa đi được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới:

+ Đơn xin gia hạn làm việc ở nước ngoài (theo mẫu số 8A);

+ Bản sao hợp đồng lao động được gia hạn hoặc hợp đồng lao động mới.

- Đối với hợp đồng cá nhân:

+ Giấy đăng ký đi làm việc ở nước ngoài có xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người lao động làm việc gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (theo mẫu số 6);

+ Bản sao kèm theo bản dịch có công chứng hợp đồng lao động hoặc bản sao văn bản tiếp nhận làm việc có nội dung như hợp đồng lao động, được cơ quan có thẩm quyền của nước đến làm việc cho phép.

- Người lao động đi theo hợp đồng cá nhân ở nước ngoài được gia hạn hợp đồng hoặc ký được hợp đồng mới:

+ Đơn xin gia hạn làm việc ở nước ngoài (theo mẫu số 8B);

+ Bản chụp hộ chiếu và hợp đồng lao động cũ;

+ Bản sao hợp đồng được gia hạn hoặc hợp đồng lao động mới (có xác nhận của người sử dụng lao động);

c- Trình tự, thủ tục đăng ký hợp đồng:

- Đối với doanh nghiệp:

+ Hồ sơ đăng ký hợp đồng được gửi cho Cục Quản lý lao động với nước ngoài.

+ Sau 3 ngày đối với doanh nghiệp có giấy phép hoạt động chuyên doanh và 7 ngày (trừ ngày lễ và ngày nghỉ hàng tuần) đối với doanh nghiệp không chuyên doanh kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp đồng của doanh nghiệp, nếu không có thông báo của Cục Quản lý lao động với nước ngoài thì doanh nghiệp được phép tổ chức tuyển chọn và làm các thủ tục cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

+ Riêng đối với các thị trường mới và các thị trường chưa có cơ quan đại diện của Việt Nam, các doanh nghiệp phải báo cáo với Cục Quản lý lao động với nước ngoài về hợp đồng đã ký trước khi làm thủ tục đăng ký hợp đồng ít nhất là 5 ngày.

- Đối với người lao động có hợp đồng cá nhân:

Hồ sơ đăng ký hợp đồng gửi trực tiếp cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi thường trú. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội cấp cho người lao động Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng (theo mẫu số 7), đồng thời gửi cho công an cấp tỉnh 1 bản, 1 bản lưu tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Sau 3 ngày (trừ ngày lễ và